Calendrier vietnamien 2029

JANVIER À JUIN

JANVIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Ngọc Đường	Favorable
2	mar	Thiên Lao	Défavorable
3	mer	Huyền Vũ	Défavorable
4	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
5	ven	Câu Trần	Défavorable
6	sam	Thanh Long	Défavorable
7	dim	Minh Đường	Défavorable
8	lun	Thiên Hình	Défavorable
9	mar	Chu Tước	Défavorable
10	mer	Kim Quỹ	Favorable
11	jeu	Thiên Đức	Défavorable
12	ven	Bạch Hổ	Défavorable
13	sam	Ngọc Đường	Favorable
14	dim	Thiên Lao	Défavorable
15	lun	Ngọc Đường	Favorable
16	mar	Thiên Lao	Défavorable
17	mer	Huyền Vũ	Défavorable
18	jeu	Tư Mệnh	Favorable
19	ven	Câu Trần	Défavorable
20	sam	Thanh Long	Favorable
21	dim	Minh Đường	Défavorable
22	lun	Thiên Hình	Défavorable
23	mar	Chu Tước	Défavorable
24	mer	Kim Quỹ	Favorable
25	jeu	Thiên Đức	Favorable
26	ven	Bạch Hổ	Défavorable
27	sam	Ngọc Đường	Défavorable
28	dim	Thiên Lao	Défavorable
29	lun	Huyền Vũ	Défavorable
30	mar	Tư Mệnh	Favorable
31	mer	Câu Trần	Défavorable

FÉVRIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Thanh Long	Défavorable
2	ven	Minh Đường	Favorable
3	sam	Thiên Hình	Défavorable
4	dim	Chu Tước	Défavorable
5	lun	Kim Quỹ	Défavorable
6	mar	Thiên Đức	Défavorable
7	mer	Bạch Hổ	Défavorable
8	jeu	Ngọc Đường	Favorable
9	ven	Thiên Lao	Défavorable
10	sam	Huyền Vũ	Défavorable
11	dim	Tư Mệnh	Favorable
12	lun	Câu Trần	Défavorable
13	mar	Tư Mệnh	Favorable
14	mer	Câu Trần	Défavorable
15	jeu	Thanh Long	Défavorable
16	ven	Minh Đường	Favorable
17	sam	Thiên Hình	Défavorable
18	dim	Chu Tước	Défavorable
19	lun	Kim Quỹ	Défavorable
20	mar	Thiên Đức	Favorable
21	mer	Bạch Hổ	Défavorable
22	jeu	Ngọc Đường	Favorable
23	ven	Thiên Lao	Défavorable
24	sam	Huyền Vũ	Défavorable
25	dim	Tư Mệnh	Défavorable
26	lun	Câu Trần	Défavorable
27	mar	Thanh Long	Favorable
28	mer	Minh Đường	Favorable

MARS

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Thiên Hình	Défavorable
2	ven	Chu Tước	Défavorable
3	sam	Kim Quỹ	Favorable
4	dim	Thiên Đức	Favorable
5	lun	Bạch Hổ	Défavorable
6	mar	Ngọc Đường	Défavorable
7	mer	Thiên Lao	Défavorable
8	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
9	ven	Tư Mệnh	Favorable
10	sam	Câu Trần	Défavorable
11	dim	Thanh Long	Défavorable
12	lun	Minh Đường	Favorable
13	mar	Thiên Hình	Défavorable
14	mer	Chu Tước	Défavorable
15	jeu	Thiên Hình	Défavorable
16	ven	Chu Tước	Défavorable
17	sam	Kim Quỹ	Défavorable
18	dim	Thiên Đức	Favorable
19	lun	Bạch Hổ	Défavorable
20	mar	Ngọc Đường	Défavorable
21	mer	Thiên Lao	Défavorable
22	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
23	ven	Tư Mệnh	Favorable
24	sam	Câu Trần	Défavorable
25	dim	Thanh Long	Favorable
26	lun	Minh Đường	Favorable
27	mar	Thiên Hình	Défavorable
28	mer	Chu Tước	Défavorable
29	jeu	Kim Quỹ	Favorable
30	ven	Thiên Đức	Favorable
31	sam	Bạch Hổ	Défavorable

AVRIL

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Ngọc Đường	Défavorable
2	lun	Thiên Lao	Défavorable
3	mar	Huyền Vũ	Défavorable
4	mer	Tư Mệnh	Favorable
5	jeu	Câu Trần	Défavorable
6	ven	Thanh Long	Défavorable
7	sam	Minh Đường	Favorable
8	dim	Thiên Hình	Défavorable
9	lun	Chu Tước	Défavorable
10	mar	Kim Quỹ	Défavorable
11	mer	Thiên Đức	Favorable
12	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
13	ven	Ngọc Đường	Défavorable
14	sam	Bạch Hổ	Défavorable
15	dim	Ngọc Đường	Favorable
16	lun	Thiên Lao	Défavorable
17	mar	Huyền Vũ	Défavorable
18	mer	Tư Mệnh	Défavorable
19	jeu	Câu Trần	Défavorable
20	ven	Thanh Long	Défavorable
21	sam	Minh Đường	Favorable
22	dim	Thiên Hình	Défavorable
23	lun	Chu Tước	Défavorable
24	mar	Kim Quỹ	Favorable
25	mer	Thiên Đức	Favorable
26	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
27	ven	Ngọc Đường	Défavorable
28	sam	Thiên Lao	Défavorable
29	dim	Huyền Vũ	Défavorable
30	lun	Tư Mệnh	Favorable

MAI

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Câu Trần	Défavorable
2	mer	Thanh Long	Favorable
3	jeu	Minh Đường	Favorable
4	ven	Thiên Hình	Défavorable
5	sam	Chu Tước	Défavorable
6	dim	Kim Quỹ	Défavorable
7	lun	Thiên Đức	Favorable
8	mar	Bạch Hổ	Défavorable
9	mer	Ngọc Đường	Favorable
10	jeu	Thiên Lao	Défavorable
11	ven	Huyền Vũ	Défavorable
12	sam	Tư Mệnh	Favorable
13	dim	Huyền Vũ	Défavorable
14	lun	Tư Mệnh	Favorable
15	mar	Câu Trần	Défavorable
16	mer	Thanh Long	Favorable
17	jeu	Minh Đường	Défavorable
18	ven	Thiên Hình	Défavorable
19	sam	Chu Tước	Défavorable
20	dim	Kim Quỹ	Favorable
21	lun	Thiên Đức	Défavorable
22	mar	Bạch Hổ	Défavorable
23	mer	Ngọc Đường	Favorable
24	jeu	Thiên Lao	Défavorable
25	ven	Huyền Vũ	Défavorable
26	sam	Tư Mệnh	Défavorable
27	dim	Câu Trần	Défavorable
28	lun	Thanh Long	Favorable
29	mar	Minh Đường	Favorable
30	mer	Thiên Hình	Défavorable
31	jeu	Chu Tước	Défavorable

JUIN

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Kim Quỹ	Favorable
2	sam	Thiên Đức	Défavorable
3	dim	Bạch Hổ	Défavorable
4	lun	Ngọc Đường	Défavorable
5	mar	Thiên Lao	Défavorable
6	mer	Huyền Vũ	Défavorable
7	jeu	Tư Mệnh	Favorable
8	ven	Câu Trần	Défavorable
9	sam	Thanh Long	Favorable
10	dim	Minh Đường	Favorable
11	lun	Thiên Hình	Défavorable
12	mar	Minh Đường	Favorable
13	mer	Thiên Hình	Défavorable
14	jeu	Chu Tước	Défavorable
15	ven	Kim Quỹ	Défavorable
16	sam	Thiên Đức	Défavorable
17	dim	Bạch Hổ	Défavorable
18	lun	Ngọc Đường	Défavorable
19	mar	Thiên Lao	Défavorable
20	mer	Huyền Vũ	Défavorable
21	jeu	Tư Mệnh	Favorable
22	ven	Câu Trần	Défavorable
23	sam	Thanh Long	Favorable
24	dim	Minh Đường	Défavorable
25	lun	Thiên Hình	Défavorable
26	mar	Chu Tước	Défavorable
27	mer	Kim Quỹ	Défavorable
28	jeu	Thiên Đức	Favorable
29	ven	Bạch Hổ	Défavorable
30	sam	Ngọc Đường	Favorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l’année

Calendrier vietnamien 2029

JUILLET À DÉCEMBRE

JUILLET

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Thiên Lao	Défavorable
2	lun	Huyền Vũ	Défavorable
3	mar	Tư Mệnh	Défavorable
4	mer	Câu Trần	Défavorable
5	jeu	Thanh Long	Favorable
6	ven	Minh Đường	Favorable
7	sam	Thiên Hình	Défavorable
8	dim	Chu Tước	Défavorable
9	lun	Kim Quỹ	Défavorable
10	mar	Thiên Đức	Favorable
11	mer	Kim Quỹ	Favorable
12	jeu	Thiên Đức	Favorable
13	ven	Bạch Hổ	Défavorable
14	sam	Ngọc Đường	Favorable
15	dim	Thiên Lao	Défavorable
16	lun	Huyền Vũ	Défavorable
17	mar	Tư Mệnh	Défavorable
18	mer	Câu Trần	Défavorable
19	jeu	Thanh Long	Favorable
20	ven	Minh Đường	Favorable
21	sam	Thiên Hình	Défavorable
22	dim	Chu Tước	Défavorable
23	lun	Kim Quỹ	Défavorable
24	mar	Thiên Đức	Défavorable
25	mer	Bạch Hổ	Défavorable
26	jeu	Ngọc Đường	Favorable
27	ven	Thiên Lao	Défavorable
28	sam	Huyền Vũ	Défavorable
29	dim	Tư Mệnh	Favorable
30	lun	Câu Trần	Défavorable
31	mar	Thanh Long	Favorable

AOÛT

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Minh Đường	Défavorable
2	jeu	Thiên Hình	Défavorable
3	ven	Chu Tước	Défavorable
4	sam	Kim Quỹ	Favorable
5	dim	Thiên Đức	Favorable
6	lun	Bạch Hổ	Défavorable
7	mar	Ngọc Đường	Favorable
8	mer	Thiên Lao	Défavorable
9	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
10	ven	Thiên Lao	Défavorable
11	sam	Huyền Vũ	Défavorable
12	dim	Tư Mệnh	Défavorable
13	lun	Câu Trần	Défavorable
14	mar	Thanh Long	Défavorable
15	mer	Minh Đường	Favorable
16	jeu	Thiên Hình	Défavorable
17	ven	Chu Tước	Défavorable
18	sam	Kim Quỹ	Favorable
19	dim	Thiên Đức	Favorable
20	lun	Bạch Hổ	Défavorable
21	mar	Ngọc Đường	Favorable
22	mer	Thiên Lao	Défavorable
23	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
24	ven	Tư Mệnh	Favorable
25	sam	Câu Trần	Défavorable
26	dim	Thanh Long	Favorable
27	lun	Minh Đường	Défavorable
28	mar	Thiên Hình	Défavorable
29	mer	Chu Tước	Défavorable
30	jeu	Kim Quỹ	Favorable
31	ven	Thiên Đức	Défavorable

SEPTEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Bạch Hổ	Défavorable
2	dim	Ngọc Đường	Favorable
3	lun	Thiên Lao	Défavorable
4	mar	Huyền Vũ	Défavorable
5	mer	Tư Mệnh	Défavorable
6	jeu	Câu Trần	Défavorable
7	ven	Thanh Long	Favorable
8	sam	Câu Trần	Défavorable
9	dim	Thanh Long	Favorable
10	lun	Minh Đường	Défavorable
11	mar	Thiên Hình	Défavorable
12	mer	Chu Tước	Défavorable
13	jeu	Kim Quỹ	Favorable
14	ven	Thiên Đức	Défavorable
15	sam	Bạch Hổ	Défavorable
16	dim	Ngọc Đường	Favorable
17	lun	Thiên Lao	Défavorable
18	mar	Huyền Vũ	Défavorable
19	mer	Tư Mệnh	Favorable
20	jeu	Câu Trần	Défavorable
21	ven	Thanh Long	Défavorable
22	sam	Minh Đường	Défavorable
23	dim	Thiên Hình	Défavorable
24	lun	Chu Tước	Défavorable
25	mar	Kim Quỹ	Défavorable
26	mer	Thiên Đức	Favorable
27	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
28	ven	Ngọc Đường	Favorable
29	sam	Thiên Lao	Défavorable
30	dim	Huyền Vũ	Défavorable

OCTOBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Tư Mệnh	Favorable
2	mar	Câu Trần	Défavorable
3	mer	Thanh Long	Favorable
4	jeu	Minh Đường	Défavorable
5	ven	Thiên Hình	Défavorable
6	sam	Chu Tước	Défavorable
7	dim	Kim Quỹ	Favorable
8	lun	Chu Tước	Défavorable
9	mar	Kim Quỹ	Favorable
10	mer	Thiên Đức	Défavorable
11	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
12	ven	Ngọc Đường	Défavorable
13	sam	Thiên Lao	Défavorable
14	dim	Huyền Vũ	Défavorable
15	lun	Tư Mệnh	Favorable
16	mar	Câu Trần	Défavorable
17	mer	Thanh Long	Défavorable
18	jeu	Minh Đường	Favorable
19	ven	Thiên Hình	Défavorable
20	sam	Chu Tước	Défavorable
21	dim	Kim Quỹ	Défavorable
22	lun	Thiên Đức	Favorable
23	mar	Bạch Hổ	Défavorable
24	mer	Ngọc Đường	Favorable
25	jeu	Thiên Lao	Défavorable
26	ven	Huyền Vũ	Défavorable
27	sam	Tư Mệnh	Favorable
28	dim	Câu Trần	Défavorable
29	lun	Thanh Long	Défavorable
30	mar	Minh Đường	Défavorable
31	mer	Thiên Hình	Défavorable

NOVEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Chu Tước	Défavorable
2	ven	Kim Quỹ	Favorable
3	sam	Thiên Đức	Défavorable
4	dim	Bạch Hổ	Défavorable
5	lun	Ngọc Đường	Favorable
6	mar	Bạch Hổ	Défavorable
7	mer	Ngọc Đường	Favorable
8	jeu	Thiên Lao	Défavorable
9	ven	Huyền Vũ	Défavorable
10	sam	Tư Mệnh	Défavorable
11	dim	Câu Trần	Défavorable
12	lun	Thanh Long	Défavorable
13	mar	Minh Đường	Favorable
14	mer	Thiên Hình	Défavorable
15	jeu	Chu Tước	Défavorable
16	ven	Kim Quỹ	Favorable
17	sam	Thiên Đức	Favorable
18	dim	Bạch Hổ	Défavorable
19	lun	Ngọc Đường	Défavorable
20	mar	Thiên Lao	Défavorable
21	mer	Huyền Vũ	Défavorable
22	jeu	Tư Mệnh	Favorable
23	ven	Câu Trần	Défavorable
24	sam	Thanh Long	Favorable
25	dim	Minh Đường	Favorable
26	lun	Thiên Hình	Défavorable
27	mar	Chu Tước	Défavorable
28	mer	Kim Quỹ	Défavorable
29	jeu	Thiên Đức	Favorable
30	ven	Bạch Hổ	Défavorable

DÉCEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Ngọc Đường	Favorable
2	dim	Thiên Lao	Défavorable
3	lun	Huyền Vũ	Défavorable
4	mar	Tư Mệnh	Favorable
5	mer	Huyền Vũ	Défavorable
6	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
7	ven	Câu Trần	Défavorable
8	sam	Thanh Long	Favorable
9	dim	Minh Đường	Défavorable
10	lun	Thiên Hình	Défavorable
11	mar	Chu Tước	Défavorable
12	mer	Kim Quỹ	Favorable
13	jeu	Thiên Đức	Favorable
14	ven	Bạch Hổ	Défavorable
15	sam	Ngọc Đường	Favorable
16	dim	Thiên Lao	Défavorable
17	lun	Huyền Vũ	Défavorable
18	mar	Tư Mệnh	Défavorable
19	mer	Câu Trần	Défavorable
20	jeu	Thanh Long	Favorable
21	ven	Minh Đường	Favorable
22	sam	Thiên Hình	Défavorable
23	dim	Chu Tước	Défavorable
24	lun	Kim Quỹ	Favorable
25	mar	Thiên Đức	Favorable
26	mer	Bạch Hổ	Défavorable
27	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
28	ven	Thiên Lao	Défavorable
29	sam	Huyền Vũ	Défavorable
30	dim	Tư Mệnh	Défavorable
31	lun	Câu Trần	Défavorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l’année